TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2022/QĐCNHGT-DS	*H, ngày 08 tháng 02 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của anh Hồ Thanh H, ông Nguyễn Văn H1 và bà Trần Thị K.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán tài sản đề ngày 15 tháng 11 năm 2021 của chị Dương Thị N.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 21 tháng 01 năm 2022 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Chị Dương Thị N, sinh năm 1971; Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Anh Hồ Thanh H, sinh năm 1983. Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện H, tỉnh Đồng Tháp. Nơi cư trú hiện nay: Số 52, khóm 1, thị trấn T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp. Theo văn bản ủy quyền ngày 30 tháng 11 năm 2021.

Người bị kiện: Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1961 và Bà Trần Thị K, sinh năm 1965. Cùng địa chỉ: Khóm 2, thị trấn T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 21 tháng 01 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 21 tháng 01 năm 2022, cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Văn H1 và bà Trần Thị K có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Dương Thị N số tiền mua thức ăn chăn nuôi cá lóc còn nợ tiền gốc là 140.000.000đ (Một trăm bốn mươi triệu đồng) và số tiền lãi là 14.000.000đ (Mười bốn triệu đồng), tổng cộng 154.000.000đ (Một trăm năm mươi bốn triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND cùng cấp;
- THADS cùng cấp;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Đã ký

Lê Chí Thức